

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Thiết bị
2. Tên giao dịch quốc tế: Machinco1
3. Vốn điều lệ: 31.944.160.000 đồng
4. Địa chỉ trụ sở chính: Km9 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
5. Điện thoại: 04-38541022 Fax: 04-38542276
6. Năm báo cáo: 2009

I. Lịch sử hoạt động của công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

- **Việc thành lập:**

Công ty cổ phần Thiết bị (trước đây là Công ty Thiết bị) được thành lập từ năm 1959, tiền thân là Tổng kho III thuộc Cục quản lý dự trữ vật tư Nhà nước. Quá trình hoạt động và phát triển từ 1959 đến tháng 5 năm 1993 đã hợp nhất 6 công ty, gồm: Công ty Thiết bị I, Công ty Thiết bị II, Công ty Thiết bị cũ, Xí nghiệp xây lắp 35, Ban tiếp nhận thiết bị Lạng Sơn và Ban tiếp nhận thiết bị Hà Bắc thuộc Tổng công ty Thiết bị phụ tùng - Bộ Vật tư.

Thực hiện Nghị định 388/HĐBT về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước. Ngày 28/5/1993 Bộ trưởng Bộ Thương Mại đã ban hành quyết định số 617/TM-TCCB thành lập tại công ty thiết bị, trực thuộc Tổng công ty Máy và phụ tùng, Bộ Thương Mại.

Ngày 23/5/2003, Bộ trưởng Bộ Thương Mại đã ban hành quyết định số 612/2003/QĐ-BTM chuyển công ty Thiết bị về trực thuộc Bộ Thương Mại.

- **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

Thực hiện Quyết định số 2357/QĐ-BTM ngày 14/9/2005 của Bộ Thương Mại, Công ty Thiết bị chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/4/2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011186 với vốn điều lệ ban đầu là 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng). Sau hơn 4 năm hoạt động đến nay vốn điều lệ của Công ty là 31.944.160.000 đồng (Ba mươi một tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng).

- **Đăng ký là công ty đại chúng:**

Vào tháng 6/2007 Công ty đã làm thủ tục đăng ký là công ty đại chúng và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một công ty đại chúng về công bố thông tin nhằm đảm bảo tính chính xác, kịp thời, minh bạch về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Các sự kiện quan trọng khác:**

Công ty được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 18.000.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 03 lần tăng vốn điều lệ: vốn điều lệ tăng lên 24.303.000.000 đồng vào tháng 4/2007; tháng 9/2008 tăng lên 30.136.500.000 đồng và đến tháng 6/2009 Công ty tăng vốn điều lệ lên 31.944.160.000 đồng.

2. Quá trình phát triển

- **Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:**

Kinh doanh và đại lý bán các loại máy, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ phục vụ xây dựng, thi công cơ giới, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, phương tiện vận tải (ô tô, xe máy), phụ tùng ô tô các loại, dây chuyền sản xuất và phụ tùng, vật tư, nguyên vật liệu cho sản xuất;

Kinh doanh hàng: công nghiệp, điện, điện tử, tiêu dùng, nông sản, hải sản, phiêu thép, thép thông dụng, trang thiết bị, vật tư cho ngành: điện, điện lạnh, điện tử; Kinh doanh vật tư thiết bị văn phòng, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, hoá chất, rượu bia, nước giải khát;

Tổ chức sản xuất và gia công lắp ráp, bảo dưỡng sửa chữa các loại máy, thiết bị, phương tiện vận tải; Sản xuất, gia công và kinh doanh hàng da giày; Kinh doanh dịch vụ: nhà hàng ăn uống, khách sạn, tư vấn, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho tàng; Đại lý xăng dầu;

Đại lý dịch vụ viễn thông;

Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ bất động sản bao gồm: môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;

Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;

Vận tải hàng hoá bằng ô tô, bốc xếp và giao nhận hàng hoá.

- **Tình hình hoạt động:**

Công ty cổ phần Thiết bị chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/4/2006, trải qua 04 năm chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã có được những kết quả rất đáng ghi nhận.

◆ Lợi nhuận tăng qua từng năm: Năm 2006 (2,665 tỷ), năm 2007 (4,253 tỷ), năm 2008 (3,336 tỷ) và năm 2009 là 7,041 tỷ đồng.

◆ Số lượng CBCNV là 75 người được duy trì ổn định, trong những năm gần đây mặc dù tình hình chung có nhiều khó khăn nhưng thu nhập bình quân người lao động vẫn luôn được đảm bảo. Năm 2009 thu nhập bình quân là 3,4 triệu đồng/người/tháng tăng 54% so với thời điểm trước khi cổ phần hoá (năm 2005 TNBQ là 2,2 triệu đồng/người/tháng).

◆ Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thành lập là 18 tỷ đồng, sau 03 lần tăng vốn đến nay vốn điều lệ của Công ty là 31.944.160.000 đồng (tăng 77% so với thời điểm ban đầu).

Và tỷ lệ cổ tức luôn được duy trì ổn định và có sự tăng trưởng qua các năm: 9% (năm 2006), 12% (năm 2007), 14% (năm 2008 - bao gồm cổ phiếu thưởng 6%), 15% (năm 2009).

Đạt được kết quả như trên là nhờ sự nỗ lực của CBCNV cùng với đường lối chiến lược đúng đắn, sự chuẩn bị kỹ lưỡng, lâu dài về chiến lược, tài chính, nhân sự của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất cho doanh nghiệp, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và tối đa hoá lợi ích của cổ đông.

3. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Đẩy mạnh các ngành nghề kinh doanh truyền thống đồng thời đầu tư mở rộng và đưa vào hoạt động các dự án mới nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

◆ Phát triển mạnh hoạt động đầu tư bất động sản: bên cạnh khai thác hiệu quả dịch vụ cho thuê và quản lý bất động sản, tập trung nghiên cứu triển khai dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp chung cư văn phòng Machinco1 tại khu vực Thanh Xuân và dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở có chức năng đô thị tại Hà Đông.

◆ Phát huy những lợi thế và uy tín đã tạo dựng được trong lĩnh vực kinh doanh hàng hoá, tiếp tục mở rộng thị trường, ngành hàng, mặt hàng kinh doanh cũng như tìm kiếm những cơ hội hợp tác kinh doanh mới trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

a. Chỉ đạo công tác kinh doanh

Trước những biến động thất thường do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm luôn tập trung bám sát định hướng, kế hoạch kinh doanh 2009 cũng như theo dõi sát sao tình hình thị trường để tổ chức chỉ đạo cho phù hợp, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực và duy trì ổn định các mặt hoạt động của Công ty.

Kết quả là năm 2009, lợi nhuận trước thuế thực hiện được là 7.041.724.253 đồng tăng 111,07% so với 2008, vượt 7% so với kế hoạch.

b. Chỉ đạo công tác tổ chức bộ máy nhân sự

Sau khi chuyển sang hoạt động mô hình công ty cổ phần, Công ty đã xây dựng được một bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả và trong thời gian qua luôn được duy trì ổn định và vận hành tốt.

Hiện nay, đội ngũ nhân sự của Công ty có 75 người được sắp xếp, bố trí vào các công việc phù hợp và tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, Công ty đã thực hiện kiện toàn, rà soát, định biên lại lao động tại các bộ phận. Cùng với việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, Công ty cũng quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ thông qua các chương trình

đào tạo kỹ năng nghiệp vụ từ bên ngoài nhằm nâng cao chất lượng nhân viên, phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Chỉ đạo công tác quản trị tài chính kế toán:

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, bảo đảm luôn có sự rõ ràng, minh bạch trong mọi hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính. Hàng năm Công ty đều thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Bên cạnh việc chỉ đạo công tác hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định về hạch toán hiện hành, HĐQT cũng chỉ đạo thực hiện tốt việc khai thác, tạo lập, sử dụng hợp lý nguồn lực tài chính để đáp ứng đủ vốn cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty cân đối và ổn định.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	145.000.000.000	43.611.631.688	30%
2	Tổng chi phí	138.400.000.000	36.569.907.435	26%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.600.000.000	7.041.724.253	107%
4	Cổ tức	14%	15%	107%

Phân tích một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Môi trường kinh doanh năm 2009 có nhiều biến động phức tạp, sự thay đổi liên tục của các chính sách điều hành (hạn chế nhập khẩu để giảm tình trạng nhập siêu, mở rộng biên độ tỷ giá mua bán USD/VND để giảm sự căng thẳng về cung cầu ngoại tệ...) đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu mua bán hàng hoá của Công ty. Vì vậy doanh thu chỉ thực hiện được 43.611.631.688 đồng, bằng 30% kế hoạch.
- Tuy doanh số thấp nhưng do lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi (*lĩnh vực mang lại hiệu quả cao và là thế mạnh của Công ty*) đạt kết quả tốt nên lợi nhuận năm 2009 của Công ty thực hiện được là 7.041.724.253 đồng, tăng 117,03% so với 2008, vượt kế hoạch 7%.
- Tỷ lệ cổ tức là 15% vượt mức kế hoạch đề ra (theo dự kiến là 14%)

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Lĩnh vực hợp tác kinh doanh với Xí nghiệp giày Phú Hà: Hoạt động của Xí nghiệp giày Phú Hà trong 02 năm gần đây giảm sút nghiêm trọng và có nguy cơ xảy ra thua lỗ, trước tình hình trên Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo triển khai nhanh chóng việc chấm dứt trước thời

hạn hoạt động hợp tác kinh doanh này. Toàn bộ diện tích mặt bằng thu hồi lại sẽ là cơ sở để Công ty triển khai, thực hiện những dự án kinh doanh mang lại hiệu quả cao.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Sang năm 2010 mặc dù còn nhiều biến động khó dự báo song đã có những tín hiệu khả quan về sự phục hồi kinh tế, hứa hẹn sẽ tạo một môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Thiết bị với lợi thế là một đơn vị hoạt động lâu năm trong lĩnh vực thương mại, đã tạo dựng được uy tín trên thương trường, lĩnh vực kinh doanh bất động sản với lợi thế quỹ đất lớn, sau nhiều năm đầu tư khai thác đến nay đã mang lại một nguồn thu lớn và ổn định.

Trên cơ sở kết quả đã thực hiện được trong năm 2009 cùng với lợi thế sẵn có, Công ty đang hướng tới một bước tăng trưởng đột phá trong năm 2010: doanh thu tăng gấp 3 lần (dự kiến **120** tỷ đồng), lợi nhuận đạt mức hai con số (dự kiến **10** tỷ đồng).

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động năm 2010 như sau: tiếp tục hoàn thiện bộ máy nhân sự, xem xét điều chỉnh các quy chế, quy định để phù hợp với tình hình hoạt động và yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; chỉ đạo công tác kinh doanh đảm bảo hoạt động kinh doanh được an toàn, hiệu quả; trong công tác đầu tư: tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục để được cấp phép đầu tư xây dựng dự án chung cư cao cấp tại Nguyễn Trãi - Thanh Xuân.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn và một số chỉ tiêu tài chính đến 31/12/2009

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2008
1	Tổng tài sản	Ngàn đồng	46.670.106	45.961.185
	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>Ngàn đồng</i>	<i>13.143.657</i>	<i>11.411.259</i>
	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>Ngàn đồng</i>	<i>33.526.449</i>	<i>34.549.926</i>
2	Nợ phải trả	Ngàn đồng	12.351.717	12.072.706
3	Nguồn vốn chủ sở hữu	Ngàn đồng	34.318.389	33.888.479
	<i>Vốn cổ phần</i>	<i>Ngàn đồng</i>	<i>31.944.160</i>	<i>30.136.500</i>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2008
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		71,83	75,17
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		28,17	24,83
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		26,46	26,26
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		73,54	73,74
3	Khả năng thanh toán	lần		
	- Hệ số thanh toán tổng quát		0,26	0,26
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,1	1,3
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,2	0,38
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		15,08	6,4
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		16,28	1,14
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		20,51	8,68
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.049	1.120

Phân tích một số chỉ tiêu chủ yếu:

- **Cơ cấu tài sản:** Tài sản dài hạn chiếm ưu thế 71,83%, tài sản ngắn hạn chiếm 28,17%. Đây là một cơ cấu tài sản tương đối phù hợp đối với cơ cấu lợi nhuận cũng như mô hình hoạt động, quản lý hiện nay của Công ty CP Thiết bị.
- **Cơ cấu nguồn vốn:** Vốn chủ sở hữu chiếm tới 73,54% chứng tỏ Công ty chủ động trong hoạt động kinh doanh, ít bị lệ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài.
- **Khả năng thanh toán:** tại thời điểm 31/12/2009 các chỉ số về khả năng thanh toán giảm nhẹ so với 31/12/2008, chủ yếu do tổng nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2009 tăng (từ 8,6 tỷ đồng lên 12,326 tỷ đồng). Tuy nhiên cơ cấu nợ ngắn hạn thay đổi tích cực (tỷ lệ nợ vay ngân hàng giảm trong tổng nợ ngắn hạn), toàn bộ khoản nợ ngắn hạn này được sử dụng để tạo ra lợi nhuận trong kỳ và đều chưa đến hạn thanh toán. Số nợ này được thanh toán đúng hạn vào đầu năm 2010. Do vậy, về thực chất khả năng thanh toán năm 2009 là tương đối tốt, mặc dù tình hình kinh doanh khó khăn nhưng doanh nghiệp không phát sinh khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi nào.
- **Hiệu quả hoạt động kinh doanh:** điểm nổi bật nhất của năm 2009 là các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận đề tăng mạnh, đặc biệt là tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu tăng 1,4 lần từ 8,68% lên 20,51%; lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng 82,94% từ 1.120 đ/cổ phiếu lên 2.049 đ/cổ phiếu. Tỷ lệ cổ tức năm 2009 là 15%, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra (theo kế hoạch là 14%).

1.2. Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2009:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{34.343.441.947}{3.194.416} = 10.751 \text{ đồng/CP}$$

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông:

Trong năm 2009, Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 1.807.660.000 đồng bằng cách phát hành 180.766 cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ lên 31.944.160.000 đồng.

1.4. Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

Tổng số cổ phiếu: 3.194.416 cổ phiếu (toàn bộ là cổ phiếu thường)

1.5. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...)

Không có.

1.6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

Số cổ phiếu đang lưu hành: 3.194.416 cổ phiếu (toàn bộ là cổ phiếu thường).

1.7. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại

Không có

1.8. Cổ tức

Tổng giá trị cổ tức đã chia năm 2009 (bằng tiền mặt) là: 4.791.624.000 đồng

Tỷ suất lợi tức là 15%/năm

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện kết quả kinh doanh năm 2009

TT	Chỉ tiêu	Kết quả 2009 (VNĐ)	So với kế hoạch (%)	So với 2008 (%)
1	Tổng doanh thu	43.611.631.688	30%	17%
2	Tổng chi phí	36.569.907.435	26%	14%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.041.724.253	107%	211%
4	Tỷ suất lợi tức	15%	107%	107%

*Phân tích hoạt động kinh doanh chính của Công ty:***Hoạt động kinh doanh hàng hoá:**

Môi trường kinh doanh luôn có tác động lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, kinh doanh xuất nhập khẩu, trong năm 2009 Công ty CP Thiết bị cũng chịu nhiều ảnh hưởng phức tạp và bất thường của nền kinh tế cũng như của thị trường tài chính. Điểm nổi bật nhất là kim ngạch xuất nhập khẩu suy giảm nghiêm trọng, nhập siêu lớn, thâm hụt ngân sách cao, nguồn dự trữ ngoại tệ giảm. Trước những bất ổn của kinh tế vĩ mô, Chính phủ đã có những thay đổi trong chính sách điều hành như hạn chế nhập khẩu, mở rộng biên độ tỷ giá mua bán USD/VND để giảm sự căng thẳng về cung cầu ngoại tệ...

Những biến động phức tạp của môi trường kinh doanh, sự thay đổi liên tục của các chính sách điều hành khiến cho việc lên phương án kinh doanh, mở rộng mặt hàng của Công ty gặp nhiều khó khăn. Đồng thời để đảm bảo an toàn nguồn vốn, đề phòng rủi ro trước tình hình tài chính còn chưa ổn định, Công ty cũng chủ động hạn chế hoạt động kinh doanh xuất nhập. Chính vì vậy, doanh thu kinh doanh hàng hoá - lĩnh vực chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng doanh thu của Công ty đã chưa hoàn thành được kế hoạch đề ra.

Hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, kho tàng, nhà xưởng:

Mặc dù tình hình kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam không thuận lợi nhưng lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi - lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả cao và là thế mạnh của Công ty năm 2009 vẫn đạt được kết quả rất khả quan, hiệu suất cho thuê khu văn phòng, nhà xưởng luôn duy trì ở mức tối đa. Và lợi nhuận chủ yếu của Công ty trong năm vừa qua là từ hoạt động kinh doanh này.

Như vậy, kết thúc năm 2009, mặc dù không hoàn thành kế hoạch về doanh thu nhưng lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch 7% và tăng 111% so với 2008.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

3.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2009, Công ty đã tiến hành những cải cách về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý. Để phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong tình hình mới, Công ty đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức, rà soát, định biên lại lao động tại các bộ phận.

Cũng trong năm 2009, Công ty đã đề bạt một số cán bộ có năng lực và trình độ giữ chức vụ quan trọng tại các phòng ban; thực hiện việc điều chuyển cán bộ, bố trí vào các công việc phù hợp để tránh sự lãng phí lao động đồng thời phát huy được khả năng của người lao động.

Qua kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, hiệu quả làm việc của cán bộ cũng từng bước được nâng lên. Cùng với việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, công ty cũng chú trọng đến công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, gửi cán bộ đi học các khoá học ngắn hạn để bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nhân viên, phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2. Hoạt động kiểm soát

Công ty cổ phần thiết bị luôn tuân thủ đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp quy có liên quan.

Để hoạt động minh bạch, hiệu quả, Ban kiểm soát của công ty luôn thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát và thẩm tra nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010 (VNĐ)	Thực hiện 2009 (VNĐ)	Thay đổi (%)
1	Tổng doanh thu	120.000.000.000	43.611.631.688	275%
2	Tổng chi phí	110.000.000.000	36.569.907.435	300%
3	Lợi nhuận trước thuế	10.000.000.000	7.041.724.253	142%
4	Tỷ suất lợi tức	16%	15%	107%

IV. Báo cáo tài chính

Nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (đính kèm theo Báo cáo này).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- ***Đơn vị kiểm toán độc lập:***

Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

- ***Ý kiến kiểm toán độc lập:***

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Thiết bị tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- ***Các nhận xét đặc biệt:*** Không có

2. Kiểm toán nội bộ

- ***Ý kiến của kiểm toán nội bộ***

Công tác quản trị tài chính luôn minh bạch trong mọi hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính. Đảm bảo tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và duy trì nguồn vốn, tạo uy tín với các ngân hàng trong việc xây dựng hạn mức tín dụng linh hoạt đáp ứng đủ nhu cầu kinh doanh. Thực hiện kê khai và nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ, chấp hành đúng chế độ, quy định về tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc tính toán, ghi chép số liệu trong công tác kế toán phản ánh trung thực, đúng chế độ, nguyên tắc sử dụng, luân chuyển và lưu trữ bảo quản đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ. Sổ sách kế toán tổng hợp và chi tiết được lập đầy đủ đảm bảo cho việc thực hiện ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Theo ý kiến của kiểm toán nội bộ, số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, phù hợp trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009 của Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp luật.

- ***Các nhận xét đặc biệt:*** Không có

VI. Các công ty có liên quan: Không có

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty cổ phần Thiết bị được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo cấu trúc chức năng phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của Công ty, đó là kinh doanh xuất nhập khẩu, mua bán hàng hoá và kinh doanh bất động sản.

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Thiết bị gồm Ban điều hành và các phòng ban - đơn vị kinh doanh:

Đại hội cổ đông

Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty quy định. Theo quy định, Đại hội cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh; tiến hành thảo luận, thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu HĐQT, BKS.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội, đứng đầu là Chủ tịch HĐQT. HĐQT nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ công ty quy định. Hiện tại HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị gồm 05 thành viên.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra để thay mặt ĐHCĐ để kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của công ty. BKS công ty hiện tại gồm có 03 thành viên.

Ban Giám Đốc

Tổng Giám Đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT và Điều lệ công ty. Ban Giám đốc của Công ty gồm có 03 thành viên trong đó: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Các phòng ban - đơn vị kinh doanh

Các phòng ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám Đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty hiện có các phòng nghiệp vụ với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Phòng Tổ chức hành chính

Phòng Tổ chức hành chính có nhiệm vụ quản lý điều hành công tác hành chính tổ chức của công ty; tham mưu cho Tổng Giám Đốc về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của công ty; theo dõi giải quyết mọi chính sách, chế độ cho người lao động, xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên công ty.

b. Phòng Tài chính kế toán

Phòng Tài chính kế toán có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác quản lý tài chính và chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán trong toàn công ty nhằm mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của công ty, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo chế độ TCKT do nhà nước quy định; Hướng dẫn và tổ chức chấp hành các chính sách, các quy định nghiệp vụ của cấp trên, nhà nước về TCKT một cách nghiêm túc, đúng đắn kịp thời trong toàn công ty.

c. Ban thị trường

Ban thị trường có nhiệm vụ nghiên cứu chuyên sâu về thị trường bất động sản, xây dựng các dự án đầu tư để khai thác hiệu quả tài sản đất đai của Công ty.

d. Phòng kinh doanh 1

Phòng Kinh doanh 1 có nhiệm vụ quản lý đất đai, tài sản cố định của công ty, xây dựng các phương án, kế hoạch để sử dụng đất đai, tài sản công ty có hiệu quả; chủ động tìm kiếm khách hàng và theo dõi, thực hiện các hợp đồng cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi và mặt bằng kinh doanh đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

e. Phòng Kinh doanh 2

Phòng Kinh doanh 2 có nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng hoá, xuất nhập khẩu và thương mại nội địa; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh hàng hoá, xuất nhập khẩu, thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

f. Phòng Kinh doanh 3

Quản lý điều hành hoạt động kinh doanh hàng hoá, xuất nhập khẩu, chủ động tiếp thị và nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước, chủ động tìm kiếm nguồn hàng, khách hàng. Tổ chức mua bán và quản lý có hiệu quả các loại hàng hoá: đồ điện tử, điện lạnh, gia dụng.... Xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh hàng hoá, xuất nhập khẩu, thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

g. Cửa hàng số 3

Quản lý điều hành hoạt động kinh doanh quần áo thời trang, giày dép,... chủ động tiếp thị và nghiên cứu thị trường, chủ động tìm kiếm nguồn hàng, khách hàng. Tổ chức mua bán và quản lý có hiệu quả các loại hàng hoá.

h. Các kho: Đông Anh và Phú Lãm

Kho là bộ phận trực thuộc công ty có chức năng nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ tài sản, hệ thống kho tàng của công ty; tổ chức bảo dưỡng tu bổ, sửa chữa kịp thời tài sản tại kho, giữ gìn kho tàng đảm bảo chất lượng; phối hợp với phòng kinh doanh 1 thực hiện các hợp đồng cho thuê kho tàng, nhà xưởng của công ty, chủ động tìm kiếm khách hàng nhằm khai thác hiệu quả tài sản đất đai của công ty.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành***1/ Ông Vũ Thanh Tùng - Tổng Giám Đốc công ty***

Ngày sinh: 09/10/1960

Số CMND: 012801417

Nơi cấp: Công an Hà nội Ngày cấp: 9/6/2005

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 47, Ngõ 19, Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vô tuyến điện

Quá trình công tác:

- 3/1983 - 2/1995: Chuyên viên Tổng công ty máy và phụ tùng
- 3/1995 - 7/1996: Chuyên viên tại Công ty thiết bị
- 8/1996 - 12/1997: Phó phòng kinh doanh xuất nhập khẩu công ty thiết bị
- 1/1998 - 10/1998: Trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu công ty thiết bị

- 11/1998 - 12/2001: Phó Giám đốc quyền Giám đốc công ty thiết bị
- 1/2002 - 3/2006: Giám đốc công ty thiết bị
- 4/2006 đến nay: Tổng Giám đốc công ty cổ phần thiết bị

2/ Ông Phạm Mạnh Kiểm - Phó Tổng Giám đốc công ty

Ngày sinh: 7/11/1963

Số CMND: 111152181

Nơi cấp: Công an Hà Tây Ngày cấp: 12/7/2004

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Xóm lẻ Mỗ Lao, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

- 4/1984 – 3/1997: Chuyên viên kế toán Công ty thiết bị
- 3/1997 – 4/1997: Phó phòng Kế toán Công ty thiết bị
- 5/1997 – 6/1999: Trưởng phòng kế toán xí nghiệp giày Phú Hà
- 7/1999 – 12/2000: Phó phòng phụ trách phòng kế toán công ty thiết bị
- 1/2001 – 6/2002: Trưởng phòng Kế toán công ty thiết bị
- 7/2002 – 3/2006: Phó Giám đốc công ty thiết bị
- 4/2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần thiết bị

3/ Bà Lê Thị Nam Hà – Phó Tổng Giám đốc công ty

Ngày sinh: 31/12/1960

Số CMND: 011115913

Nơi cấp: Công an Hà nội Ngày cấp: 14/9/1999

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 24 Ngõ 47 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân lao động tiền lương

Quá trình công tác:

- 7/1983 – 3/1993: Cán bộ lao động tiền lương Công ty thiết bị
- 4/1993 – 12/2002: Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty thiết bị

- 1/2003 – 3/2006: Trưởng phòng xuất khẩu đầu tư Công ty thiết bị
- 4/2006 – 31/12/2007: Trưởng phòng Kinh doanh 1 Công ty cổ phần thiết bị
- 1/1/2008 đến nay: Phó TGD công ty cổ phần Thiết bị

4/Bà Nguyễn Hồng Trang - Kế toán trưởng công ty

Ngày sinh: 4/8/1978
Số CMND: 011951163
Nơi cấp: Công an Hà nội Ngày cấp: 3/5/1996
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 13 A13 tập thể cơ khí điện tử - Thanh xuân bắc -Hà nội.
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- 4/2002 – 4/2005: Chuyên viên phòng TCKT
- 5/2005 – 3/2006: Phó phòng TCKT
- 4/2006 đến nay: Kế toán trưởng công ty cổ phần Thiết bị

3. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm: Không có**4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:**

Được hưởng đầy đủ các khoản tiền lương, thưởng theo chế độ. Ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

◆ Tổng số CBCNV của công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 75 người, trong đó:

- + Số CBCNV có trình độ Đại học và trên Đại học là: 44 người chiếm 60%
- + Cao đẳng, Trung cấp là 11 người chiếm 14%
- + Công nhân kỹ thuật là 20 người chiếm 16%

◆ Công ty cổ phần Thiết bị thực hiện nghiêm chỉnh Bộ Luật lao động của Nhà nước Việt Nam, triển khai cụ thể đến toàn thể cán bộ công nhân viên. Công ty thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản, chế độ nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, v.v...theo quy định của nhà nước đối với CBCNV. Bên cạnh đó, công ty cũng quan tâm đến việc thăm hỏi hiếu hỷ chu đáo, chăm sóc y tế, ốm đau, thai sản..., tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp

tết trung thu, quốc tế thiếu nhi 1-6. Mỗi năm, công ty kết hợp với công đoàn tổ chức CBCNV tham quan du lịch, nghỉ mát.

◆ Công ty luôn làm tốt công tác bảo hộ lao động, trang bị và cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho CBCNV làm việc trực tiếp; thực hiện nghiêm các quy định về bảo hộ lao động và các quy chế an toàn lao động, tổ chức các đợt kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ trong toàn công ty.

◆ Công ty bố trí hợp lý thời gian làm việc, bình quân 40 giờ/tuần đối với lao động gián tiếp và 48 giờ/tuần đối với lao động trực tiếp. Nhân viên được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương.

◆ Người lao động trong công ty được sắp xếp, bố trí vào các công việc phù hợp và có cơ chế phân phối hợp lý. Thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho các trường hợp đến niên hạn và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống nhân viên. Thu nhập bình quân năm 2009 của CBCNV là 3,4 triệu đồng/người/tháng.

◆ Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong công ty hăng hái làm việc, gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách khen thưởng định kỳ sáu tháng, một năm cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc. Và thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

6.1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 đã tiến hành bầu các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới 2009-2013. Theo Nghị quyết kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty gồm các thành viên sau:

Hội đồng quản trị: 05 thành viên

- 1- Ông Vũ Thanh Tùng
- 2- Ông Phạm Mạnh Kiếm
- 3- Bà Lê Thị Nam Hà

4- Bà Nguyễn Hồng Trang

5- Bà Vũ Tường Vân

(Hết nhiệm kỳ 2006 -2009, bà Trần Minh Ngọc xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT và không tham gia ứng cử vào HĐQT nhiệm kỳ mới. Ngoài 04 thành viên cũ, Đại hội đã bầu bổ sung bà Vũ Tường Vân vào HĐQT Công ty).

Ban kiểm soát: 03 thành viên

1- Bà Chu Thạch Bích

2- Bà Trần Lê Trang

3- Bà Hoàng Thị Liên Hồng

(Hết nhiệm kỳ 2006-2009, bà Phạm Thị Thìn xin thôi giữ chức vụ thành viên BKS và không tham gia ứng cử vào BKS nhiệm kỳ mới. Ngoài 2 thành viên cũ, Đại hội đã bầu bổ sung bà Hoàng Thị Liên Hồng vào BKS Công ty).

6.2. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng:

Trong năm không có sự thay đổi các thành viên trong Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT, BKS tính đến 31/12/2009

Thành viên và cơ cấu HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu(%)
1	Vũ Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	752.559	23,5
2	Phạm Mạnh Kiêm	Thành viên HĐQT	116.650	3,6
3	Lê Thị Nam Hà	Thành viên HĐQT	73.721	2,3
4	Vũ Tường Vân (*)	Thành viên HĐQT	302.066	9,5
5	Nguyễn Hồng Trang	Thành viên HĐQT	47.423	1,5

() Bà Vũ Tường Vân là thành viên độc lập không điều hành.*

Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hoàng Thị Liên Hồng	Trưởng BKS	42.000	1,31
2	Trần Lê Trang	Thành viên BKS	18.009	0,56
3	Chu Thạch Bích (*)	Thành viên BKS	32.425	1,01

(*): Bà Chu Thạch Bích là thành viên độc lập không điều hành.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT đã được tổ chức định kỳ và đột xuất đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty CP Thiết bị.

Trên cơ sở phân công nhiệm vụ của HĐQT đến từng thành viên, trong năm qua, Chủ tịch và các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, kịp thời thông qua và ban hành các nghị quyết, quyết định chỉ đạo đối với hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh đảm bảo sự tăng trưởng hiệu quả, bền vững.

c. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động cụ thể như sau:

- Thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ;
- Thực hiện công tác báo cáo kết quả làm việc của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2009.

d. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

Để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty, công ty sẽ thực hiện tốt chế độ công bố thông tin, đảm bảo tính công khai và minh bạch theo đúng quy định.

e. Khoản phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Theo mục 4 chương VII tại Biên bản Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Thiết bị quy định về việc chi trả phụ cấp hàng tháng cho HĐQT và BKS như sau:

- Mức phụ cấp chủ tịch HĐQT bằng 50% thu nhập bình quân người lao động (TNBQ)

- Mức phụ cấp thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 40% TNBQ
- Mức phụ cấp thành viên Ban kiểm soát: 30% TNBQ

Khoản phụ cấp thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Thiết bị năm 2009

TT	Họ tên	Chức vụ	Số tiền phụ cấp 2009 (VNĐ)
<i>Nhiệm kỳ 2006 - 2009 (từ 01/1/2009 đến 30/4/2009)</i>			
1	Vũ Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	6.746.000
2	Phạm Mạnh Kiếm	Ủy viên HĐQT	5.396.000
3	Lê Thị Nam Hà	Ủy viên HĐQT	5.396.000
4	Trần Minh Ngọc	Ủy viên HĐQT	5.396.000
5	Nguyễn Hồng Trang	Ủy viên HĐQT	5.396.000
6	Chu Thạch Bích	Trưởng BKS	5.396.000
7	Phạm Thị Thìn	Thành viên BKS	4.047.000
8	Trần Lê Trang	Thành viên BKS	4.047.000
<i>Nhiệm kỳ 2009 - 2013 (từ 01/5/2009 đến 31/12/2009)</i>			
1	Vũ Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	12.962.000
2	Phạm Mạnh Kiếm	Ủy viên HĐQT	10.368.000
3	Lê Thị Nam Hà	Ủy viên HĐQT	10.368.000
4	Nguyễn Hồng Trang	Ủy viên HĐQT	10.368.000
5	Vũ Tường Vân	Ủy viên HĐQT	10.368.000
6	Hoàng Thị Liên Hồng	Trưởng BKS	10.368.000
7	Chu Thạch Bích	Thành viên BKS	7.777.000
8	Trần Lê Trang	Thành viên BKS	7.777.000
Tổng cộng			122.176.000

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn (tính đến 31/12/2009)

TT	Danh mục	Số lượng cp	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	3.194.416	100
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	236.592	7,40
	Người đại diện phần vốn Nhà nước: Ông Vũ Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị		
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)	1.054.625	33,0
	Vũ Thanh Tùng (Chủ tịch HĐQT)	752.559	23,5
	Vũ Tường Vân (Thành viên HĐQT)	302.066	9,5
3	Các cổ đông khác	1.903.199	59,6
II	Cổ đông nước ngoài	0	0
	Tổng cộng	3.194.416	100

Nơi nhận:

- UBCKNN
- HĐQT, BKS
- Lưu CPTB

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC****VŨ THANH TÙNG**